

Bản án số: 233/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Ông Từ Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Thư kí Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2024/QĐXXST - HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đỗ Cao N**, tên gọi khác: Bin, sinh năm: 2001, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lạc H, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi tạm trú: Số 06, đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Sửa xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Cao Bảo L, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1975; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Tiền án: ngày 19/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số: 149/2022/HS-ST. Chấp hành án tại trại giam Đại Bình, đến ngày 20/5/2023 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/03/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người làm chứng:

+ Chị Lê Ngọc Phương D, sinh năm 1999; Hiện đang bị tạm giam, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 65 Kim Đồng, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

+ Chị Văn Thị L, sinh năm 2005; Địa chỉ: Số 14/2, đường Mai Hắc Đế, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đỗ Cao N là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2018. Năm 2021, Nguyên bị TAND thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nguyên chấp hành án tại trại giam Đại Bình đến tháng 5/2023 thì được ra trại. Sau khi ra trại Nguyên lại tiếp tục sử dụng ma túy, quá trình sử dụng ma túy N có biết đối tượng tên Bo (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 11/3/2024, N gặp lại B nên hỏi mua của B 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy thì “Bo” đồng ý và bán cho N một gói. Sau khi mua được ma túy N cất trong người và đi về phòng trọ của bạn gái là Lê Ngọc Phương D tại phòng A10 thuộc nhà trọ 42 Kim Đồng, phường 6, Tp. Đ. Tại đây, khi D không có ở phòng thì N lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong người ra cùng gói ma túy vừa mua được cất đồ hết vào nỏ thủy tinh rồi tự sử dụng. Số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh N cất xuống gầm bàn cạnh lan can cầu thang của gác xếp, sau đó thu dọn và vứt vỏ gói ma túy ra thùng rác ngoài đường không cho D biết. Đến khoảng 22h00’ ngày 11/3/2024, Công an phường 6, Tp Đ tiến hành kiểm tra hành chính đối với dãy trọ tại số 42 Kim Đồng, Phường 6, Tp Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện dưới gầm bàn bột màu hồng bằng nhựa để cạnh lan can cầu thang của gác lửng trong phòng trọ có: 01 bình thủy tinh nhãn màu vàng có dòng chữ “C-vitt” có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn bên trong bầu tròn có chứa ma túy và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; một chiếc kéo bằng kim loại màu trắng ở tấm thảm giữa phòng của gác lửng. Công an phường 6 đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Phạm Đỗ Cao N, niêm phong và thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với số ma túy còn sót lại bên trong theo quy định (BL: 36-39; 52-70; 77-84).

Tang vật thu giữ: 01 bình thủy tinh nhãn màu vàng có dòng chữ “C-vitt” có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn bên trong bầu tròn có chứa chất nghi là ma túy và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 10cm; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen của Phạm Đỗ Cao N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, bên trong có gắn sim số 0823416753 của Lê Ngọc Phương D (BL:36-39).

Tại bản kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 15/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1228g (không phải một hai hai tám gam), loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (BL: 44).*

Tại bản Cáo trạng số 270/CT-VKSĐL-LĐ ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Phạm Đỗ Cao N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Ngọc Phương D, qua điều tra xác định D không biết việc N cất giữ bình nỏ chứa ma túy đá và không biết việc Nguyễn sử dụng ma túy đá trong phòng trọ của D nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với D.

Qua điều tra, xác định ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Phạm Đỗ Cao N có dấu hiệu là đồng phạm trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do bị can Lê Ngọc Phương D và Nguyễn Hoàng Mỹ A thực hiện, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 30/QĐ-ĐCSMT ngày 26/02/2024 của Cơ quan CSĐT - Công an TP Đ. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ hành vi đồng phạm của Phạm Đỗ Cao Nguyên trong vụ án nêu trên để xử lý sau.

Trong vụ án này có đối tượng tên Bo là người bán ma túy cho Phạm Đỗ Cao Nguyên nhưng đến nay Nguyễn khai nhận là không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên không đủ cơ sở để xác minh

Tại phiên tòa, Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đỗ Cao N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đỗ Cao N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bình thủy tinh nhãn màu vàng có dòng chữ “C-vitt” có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn bên trong bầu tròn có chứa chất nghi là ma túy và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 10cm; Trả cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen. Trả chi D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, bên trong có gắn sim số 0823416753.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đỗ Cao N*: Bản thân Phạm Đỗ Cao N có sử dụng ma túy đá từ năm 2018. Quá trình sử dụng ma túy N có biết đối

tượng tên Bo có bán ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 11/3/2024, N gặp lại Bo nên hỏi mua của Bo 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy. Sau khi mua được ma túy N cất trong người và đi về phòng trọ của bạn gái là Lê Ngọc Phương Dương và lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong người ra cùng gói ma túy vừa mua rồi tự sử dụng. Số ma túy còn lại trong nỗ lực tinh Nguyên cất xuống gầm bàn cạnh lan can cầu thang của gác xép, sau đó thu dọn và vứt vỏ gói ma túy ra thùng rác ngoài đường. Đến khoảng 22h00' ngày 11/3/2024, Công an phường 6, Tp Đà Lạt tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Phạm Đỗ Cao N, niêm phong và thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với số ma túy còn sót lại bên trong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 15/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1228g (không phải một hai hai tám gam), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Phạm Đỗ Cao N là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, là đối tượng sử dụng ma túy và đề có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Phạm Đỗ Cao N không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Phạm Đỗ Cao N phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 270/CT-VKSĐL-LĐ ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2022 bị Tòa án nhân dân TP Đ, Lâm Đồng xử phạt 24 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/5/2023. Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên toà, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với Lê Ngọc Phương D, qua điều tra xác định Dung không biết việc Nguyên cất giữ bình nỏ chứa ma túy đá và không biết việc Nguyên sử dụng ma túy đá trong phòng trọ của Dung nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Dung.

Qua điều tra, xác định ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Phạm Đỗ Cao Nguyên có dấu hiệu là đồng phạm trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do bị can Lê Ngọc Phương D và Nguyễn Hoàng Mỹ Anh thực hiện, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 30/QĐ-ĐCSMT ngày 26/02/2024 của Cơ quan CSĐT - Công an TP Đ. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ hành vi đồng phạm của Phạm Đỗ Cao N trong vụ án nêu trên để xử lý sau.

Còn đối với đối tượng tên Bo là người bán ma túy cho Phạm Đỗ Cao N nhưng đến nay Nguyên khai nhận là không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên không đủ cơ sở để xác minh

[6] *Về xử lý vật chứng:* Qua giám định xác định là chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh nhãn màu vàng có dòng chữ “C-vitt” có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn bên trong bầu tròn có chứa chất nghi là ma túy và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; Còn đối với 01 kéo bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 10cm là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Xét thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen thuộc sở hữu của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Còn đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, bên trong có gắn sim số 0823416753 không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Ngọc Phương D.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đỗ Cao N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đỗ Cao N **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/03/2024.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm: 01 phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Nguyễn Văn Chiến”, “Phạm Viết Bình” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”, đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 bình thủy tinh nhãn màu vàng có dòng chữ “C-vitt”

có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 kéo bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 10cm;

2.2. Trả cho bị cáo Phạm Đỗ Cao N 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen.

2.3. Trả cho Lê Ngọc Phương D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu hồng, bên trong có gắn sim số 0823416753.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Đỗ Cao N phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOẠI

Từ Hồng Hải – Mai Phú

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOẠ

Từ Hồng Hải – Mai Phú

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Hoà

